TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99 /2022/HS-ST
Ngày 20- 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Kim Phượng
Bà Hoàng Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) sinh năm 1963 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố 10, phường G, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 04, ngách 02, ngõ 01, đường D, phố S 1, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. trình độ văn hóa: 07/10; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); có vợ Ninh Thị T1 (đã chết) và 3 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: (1) Tại bản án số 06/HSST ngày 12/02/2004, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình) xử phạt Nguyễn Đức T 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2006. (2) Tại bản án số 64/2008/HSST ngày 25/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Nguyễn Đức T 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp

hành xong hình phạt tù 10/12/2013. (3) Tại bản án số 102/2016/HSST ngày 02/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Nguyễn Đức T 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021; tiền sự: không; nhân thân: (1) Tại bản án không số ngày 19/6/1982, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt Nguyễn Đức T 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". (2) Tại bản án số 58 ngày 14/01/1993 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Đức T 03 tháng tù về tội " đánh bạc" và 04 năm tù về tội "cướp tài sản công dân". (3) Tại bản án số 06/HSST ngày 14/11/2000, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Đức T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; bị tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 21/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Phạm Văn T2 sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà 31, ngõ 01, đường D, phố S 1, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ; vắng mặt.

+ Anh Bùi Như N sinh năm 1994; nơi cư trú: phố S 1, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T3 sinh năm 1990; nơi cư trú: phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Văn T4 sinh năm 1976; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1983; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Anh Phạm Đức T5 sinh năm 1985; vắng mặt.

+ Anh Trần Cao S sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2022, Nguyễn Đức T đang ở nhà thì Nguyễn Văn T4 sinh năm 1976 ở phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình mang hai gói Heroine đến bán cho T với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của T4, Nguyễn Đức T đã lấy ra sử dụng cho bản thân khoảng 5 lần, số Heroine còn lại Nguyễn Đức T cất trong hộp màu đen giả kích thước (18x15x8)cm để trên mặt tủ cạnh giường ngủ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022, Phạm Văn T2 sinh năm 1992 ở cùng phố S 1 sử dụng số điện thoại 0901.718.805 gọi vào số điện thoại 0877.687.117 của T hỏi mua 160.000 đồng Heroine, T đồng ý và hẹn T2 ra khu vực cổng cảng than

thuộc phố S 1, phường B để bán ma túy. Sau đó T lấy một ít Heroine từ hai gói ma túy mua của T4 ngày 11/5/2022 gói vào mảnh giấy bạc màu vàng rồi cầm ở tay và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ biển kiểm soát 59N1 - 493.70 đến khu vực đã hẹn. Khi gặp, T2 đưa cho T số tiền 160.000 đồng và nhận từ T 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Mua được ma túy T2 mang ra khu vực bãi đất trống thuộc đường D, phố S 1, phường B để sử dụng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày khi T2 vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Thanh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện. Tổ công tác đã thu giữ của T2 01 xi lanh nhựa loại 03ml bên trong bám dính dung dịch màu hồng, 01 vỏ giấy bạc màu vàng bên trong bám dính chất bột màu trắng. T2 khai nhận đó là xi lanh và vỏ giấy đựng ma túy loại heroine vừa sử dụng hết, gói ma túy T2 vừa mua của Nguyễn Đức T giá 160.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022. Ngoài ra còn thu của T2 01 điện thoại OPPO màu vàng lắp sim số 0901.718.805 và 01 điện thoại Iphone màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Nguyễn Đức T tại số 04, ngách 2/1, đường D, phố S 1, phường B, thành phố N. Quá trình thi hành lệnh khám xét, trong nhà T có Nguyễn Văn T4 sinh năm 1976 và Nguyễn Văn H2 sinh năm 1983 cùng trú tại số nhà 24/566, đường 30/6, phố B, phường T, thành phố N. T, T4 và H2 đều đang ngồi uống nước trong phòng thứ nhất nhà T. Cơ quan điều tra thu giữ:

Tại vị trí nền nhà cạnh mép ngoài chân phải của Nguyễn Văn H2 (H2 đang ngồi tại ghế gỗ phía ngoài bên phải bàn uống nước) 01 gói nhỏ kích thước (6x3,5)cm phía ngoài buộc dây cao su màu vàng, tiếp đến là lớp túi nilon màu trắng và lớp nilon màu đen, phía trong có 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, bên trong mỗi gói đều có 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x2,5)cm) chứa chất tinh thể màu trắng. Niêm phong vào phong bì ký hiệu K2.

Dưới gầm ghế H2 đang ngồi có 01 túi nilon màu đen kích thước (8,5x6)cm bên trong có 03 gói nhỏ mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Niêm phong vào phong bì ký hiệu K4.

Tại vị trí nền nhà cạnh mép chân trái của Nguyễn Văn T4 (lúc này T4 đang ngồi tại ghế gỗ phía ngoài bên trái bàn uống nước) có 01 túi nilon màu đen kích thước (10x5)cm bên trong không đựng gì; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen bên trong có lớp giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu K6. Thu tại túi quần bên phải của Nguyễn Đức T có 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, niêm phong vào phong bì ký hiệu K8. Thu của Nguyễn Văn H2 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, niêm phong vào phong bì ký hiệu K9. Thu tại túi quần phía sau bên phải Nguyễn Văn T4 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 4.850.000 đồng. Tiền

được niêm phong vào phong bì ký hiệu K10. Thu tại mặt bàn uống nước nơi T4 và H2 ngồi thu giữ 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone, niêm phong vào phong bì ký hiệu K11

Thu giữ trên mặt tủ cạnh giường ngủ phòng thứ 2 từ ngoài vào: 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, mở ra là mảnh giấy màu trắng (loại giấy lịch) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, mở ra là mảnh giấy bạc màu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Niêm phong 02 gói vào phong bì ký hiệu K12. Trong hộp màu đen giả da kích thước (18x15x8)cm có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K13.

Thu trong túi quần bò phía sau bên phải treo trên dây phơi tại phòng thứ 3 từ ngoài vào số tiền 3.365.000 đồng, niêm phong vào phong bì ký hiệu K14.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitter màu đen biển kiểm soát 18B1-869.95, của Nguyễn Đức T một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ biển kiểm soát 59N1-493.70.

Tiến hành cân xác định khối lượng các chất tinh thể màu trắng, chất bột dạng cục màu trắng trong các túi nilon, gói giấy thu giữ tại nhà Nguyễn Đức T kết quả: Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 là 2,625 gam (ký hiệu M1).Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K4 là 1,005 gam (ký hiệu M2), trong phong bì ký hiệu K6 là 0,355 gam (ký hiệu M3); tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong phòng bì ký hiệu K12 là 0,70gam (ký hiệu M4), trong phong bì ký hiệu K13 là 0,345 gam (ký hiệu M5). Cơ quan điều tra đã gửi các mẫu trên cùng xi lanh và vỏ giấy bạc màu vàng thu giữ của Phạm Văn T2 đi giám định để xác định khối lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 365/KL-KTHS-MT ngày 20/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy bạc ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng heroine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 1,0059 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,3499 gam, M4 có khối lượng 0,6918 gam, M5 có khối lượng 0,3404 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu từ M2 đến M5 là 2,3880 gam, đều là ma túy, loại heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 2,6172 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, có số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu hồng bám dính trong xi lanh nhựa ký hiệu A1 gửi giám định.

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: Một mảnh giấy bạc màu vàng, một xi lanh nhựa loại 03ml trong mẫu ký hiệu A1 cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả giám định" có ghi số 365/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 2,5198 gam là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,9612 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,3018 gam đều là ma túy, loại Heroine, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả giám định" có ghi số 365/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng. Mẫu chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,6328 gam, ký hiệu M5 có khối lượng 0,2881 gam đều là ma túy, loại Heroine, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả giám định" có ghi số 365/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã xử lý vật chứng, tài sản thu giữ như sau:

- Trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T3, anh Bùi Như N, anh Nguyễn Văn T4, anh Nguyễn Văn H1 các tài sản sau:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T3 sinh năm 1990; trú tại phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ biển kiểm soát 59N1-493.70 và số tiền 3.205.000 đồng trong tổng số tiền 3.365.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T.

+ Trả lại cho anh Bùi Như N, sinh năm 1994; trú tại phố S 1, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng, lắp sim số 0901.718.805 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Phạm Văn T2.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn T4 sinh năm 1976; trú tại: số nhà 24, ngõ 566, đường 30/6, phố B, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitter màu đen biển kiểm soát 18B1 - 869.95, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 4.850.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T4.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn H2 sinh năm 1983; trú tại: số nhà 24, ngõ 566, đường 30/6, phố B, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 điện thoại Iphone thu của anh Nguyễn Văn H2.

- Đối với 2,6172 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,3558 gam ma túy loại Heroine thu giữ tại nền phòng khách nhà Nguyễn Đức T sau khi giám định còn lại 2,5198 gam Methamphetamine và 1,2630 gam Heroine. Quá trình điều tra chưa xác định được số ma túy này là của ai, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu có liên quan đến số ma túy trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0877.687.117; số tiền 160.000 đồng; 01 hộp giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T; 0,9209 gam heroine còn lại sau giám định cùng phong bì niêm phong gửi giám định; vỏ túi nilon cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 xilanh nhựa loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Phạm Văn T2 cùng toàn bộ phong bì niêm phong gửi giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình giải quyết cùng vụ án.

Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 12/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-5-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0877.687.117 và số tiền 160.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy 0,9209 gam heroine còn lại sau giám định cùng phong bì niêm phong gửi giám định; vỏ túi nilon cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 xilanh nhựa loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng cùng toàn bộ phong bì niêm phong; hộp giả da màu đen.

+ Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai nhận: Trong các ngày 11 và 12/5/2022 bị cáo T đã mua 2 gói Heroin có giá 500.000 đồng của Nguyễn Văn T4. Bị cáo T lấy ra sử dụng cho bản thân khoảng 5 lần và cất số Heroine còn lại trong hộp màu đen giả da để trên mặt tủ cạnh giường ngủ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hồi 16 giờ 15 phút ngày 12/5/2022 tại khu vực cổng cảng than thuộc phố

S 1, phường B, thành phố N, bị cáo T có bán cho Phạm Văn T2 01 gói Heroine giá 160.000 đồng. Sau khi T2 vừa sử dụng ma túy mua của bị cáo T xong thì bị Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Thanh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T3 khai nhận chị là con của bị cáo T, là chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ biển kiểm soát 59N1-493.70 và số tiền 3.205.000 đồng trong tổng số tiền 3.365.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Chị không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua bán ma túy và số tiền 3.205.000 đồng là tiền còn lại trong số tiền 3.500.000 đồng chị T3 đưa cho bị cáo T ngày 08/5/2022 để nhờ đi mua hộ xe đạp điện nhưng bị cáo T chưa mua mà chi tiêu hết 295.000 đồng. Chị T3 đã nhận lại chiếc xe mô tô cùng số tiền 3.205.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T2 khai nhận: ngày 12/5/2022 anh T2 gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo T thì bị cáo T đã bán cho anh T2 01 gói ma túy với giá 160.000 đồng tại khu vực cổng cảng than thuộc phố S 1, phường B. Sau đó anh T2 mang ra khu vực bãi đất trống thuộc đường D, phố S 1, phường B để sử dụng. Khi anh T2 sử dụng ma túy xong thì bị Công an phát hiện và thu giữ xi lanh, vỏ giấy đựng ma túy loại heroine vừa sử dụng hết, 01 điện thoại OPPO màu vàng lắp sim số 0901.718.805 và 01 điện thoại Iphone màu đen. Điện thoại anh T2 mượn của anh N và anh N không biết T2 sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy .

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan anh Bùi Như N khai nhận: Ngày 12/5/2022 anh N cho anh T2 mượn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng, lắp sim số 0901.718.805 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen. Anh N không biết và không liên quan đến vi phạm của anh T2. Anh đã lại 02 chiếc điện thoại cùng sim điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra người làm chứng là anh Nguyễn Văn H2 và anh Nguyễn Văn T4 khai nhận các tình tiết liên quan đến vụ án mà các anh biết đúng như nội dung bản cáo trạng. Anh T4 xác định anh không bán ma túy cho bị cáo T ngày 11 và ngày 12/5/2022; anh T4 và anh H2 khai các anh không biết nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ở nhà bị cáo T. Anh T4 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitter màu đen biển kiểm soát 18B1 - 869.95, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 4.850.000 đồng; anh H2 đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 điện thoại Iphone. Sau khi nhận lại tài sản anh H2 và anh T4 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người than gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Đức T đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, biên bản khám xét, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/5/2022 Nguyễn Đức T có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine giá 160.000 đồng cho Phạm Văn T2 tại khu vực cổng cảng than thuộc phố S 1, phường B, thành phố N. Ngoài ra bị cáo T còn cất giấu tại nhà ở số 04, ngách 02/01, đường D, phố S 1, phường B, thành phố N 1,0322 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

q) Tái phạm nguy hiểm.

….

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại bản án số 102/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã áp dụng tình tiết "tái phạm nguy hiểm" đối với bị cáo T, tính đến ngày phạm tội lần

này ngày 12/5/2022 bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đượchưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: bị cáo T đã nhiều lần bị kết án nhưng không quyết tâm cải tạo, sau khi ra trại chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo.

[4] Hình phạt: Sau khi xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Bị cáo T bán ma túy với mục đích thu lời bất chính, qua xác minh bị cáo đứng tên sở hữu một ngôi nhà còn không có căn cứ xác định thu nhập và tài sản khác nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ biển kiểm soát 59N1-493.70 và số tiền 3.365.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị T3 sinh năm 1990, trú tại phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình (con gái bị cáo T) là chủ sở hữu xe mô tô và số tiền 3.205.000 đồng, số tiền còn lại 160.000 đồng là tiền bị cáo T bán ma túy cho anh T2. Chị T3 không biết việc T sử dụng xe để đi mua bán ma túy và số tiền 3.205.000 đồng là tiền còn lại trong số tiền 3.500.000 đồng chị T3 đưa cho bị cáo T ngày 08/5/2022 để nhờ đi mua hộ xe đạp điện nhưng bị cáo T chưa mua mà chi tiêu hết 295.000

đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T3 chiếc xe mô tô cùng số tiền 3.205.000 đồng là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng, lắp sim số 0901.718.805 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Phạm Văn T2. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại này là của anh Bùi Như N, sinh năm 1994, trú tại phố S 1, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sáng ngày 12/5/2022, T2 bị mất điện thoại nên mượn của anh N 02 chiếc điện thoại trên để vào mạng Intenet và chơi game sau đó T2 sử dụng điện thoại OPPO lắp sim 0901.718.805 gọi điện trao đổi mua bán ma túy với T và dùng điện thoại Iphone để quay lại quá trình mua bán ma túy với T. Anh N không biết và không liên quan đến vi phạm của T2. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại cho anh Bùi Như N là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitter màu đen biển kiểm soát 18B1 - 869.95, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 4.850.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T4. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của anh T4 mua lại của anh Chống Quốc L sinh năm 1978 ở số 54 T, thành phố N, tỉnh Nam Định từ năm 2016 sau đó chưa sang tên. Điện thoại, chiếc ví và số tiền trên là tài sản của T4 không liên quan đến hành vi vi phạm của T, do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô, điện thoại, chiếc ví cùng số tiền 4.850.000 đồng cho Nguyễn Văn T4 là có căn cứ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và điện thoại Iphone thu của Nguyễn Văn H2, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của H2 không liên quan đến hành vi vi phạm của T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn H2 là có căn cứ.

Đối với 2,6172 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,3558 gam ma túy loại Heroine thu giữ tại nền phòng khách nhà Nguyễn Đức T sau khi giám định còn lại 2,5198 gam Methamphetamine và 1,2630 gam Heroine. Quá trình điều tra chưa xác định được số ma túy này là của ai, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu có liên quan đến số ma túy trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý các vật chứng còn lại như sau:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0877.687.117 và số tiền 160.000 đồng là tài sản của Nguyễn Đức T do liên quan đến hành vi phạm tội

+ Tịch thu tiêu hủy 0,9209 gam heroine còn lại sau giám định cùng phong bì niêm phong gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; vỏ túi nilon cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 xilanh nhựa loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng thu

giữ của Phạm Văn T2 cùng toàn bộ phong bì niêm phong; 01 hộp giả da màu đen do liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Phạm Văn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine nhưng do lượng Heroine thu giữ của Phạm Văn T2 ít không xác định được khối lượng, nên không có căn cứ để xử lý về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Phạm Văn T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn H2 là người có mặt khi cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở tại nhà ở của Nguyễn Đức T. T khai nhận khi T4 và H2 đến nhà thì T4 có bán cho T 02 gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng và T đã cất 02 gói ma túy này ở trên mặt tủ cạnh giường ngủ. Số ma túy cơ quan Công an thu giữ dưới nền nhà T tại vị trí của T4 và H2 ngồi T khai nhận là của T4 và H2 ném ra. Tuy nhiên, T4 và H2 khai nhận chỉ đến nhà T chơi, không bán ma túy cho T và cũng không ném ma túy ra nhà T, không biết số ma túy đó là của ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Đức T với Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Văn H2 nhưng tất cả các đối tượng đều giữ nguyên nội dung khai báo, do vậy không xác định được số ma túy đã thu giữ trên nền phòng khách nhà T là của ai. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc T4 bán 02 gói heroine có khối lượng 0,6918 gam cho T và số ma túy thu giữ dưới nền phòng khách nhà T là do T4 và H2 ném ra. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Văn H2.

- Về nguồn gốc 1,0322 gam Heroine thu giữ của Nguyyễn Đức T, T khai mua của Nguyễn Văn T4 ngày 11 và ngày 12/5/2022, tuy nhiên Nguyễn Văn T4 không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh ma túy T mua là của T4 nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 , khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12- 5-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0877.687.117 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Z và số tiền 160.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,9209 gam heroine còn lại sau giám định cùng phong bì niêm phong gửi giám định được niêm phong trong phong bì có ghi số 365/ KL-KTHS-MT mẫu hoàn trả giám định vụ Nguyễn Đức T; vỏ túi nilon cùng phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2; 01 xilanh nhựa loại 03ml, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì có ghi số 365/ KL-KTHS-MT mẫu hoàn trả giám định vụ Phạm Văn T2; 01 hộp giả da màu đen.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-8-2022 và ủy nhiệm chi lập ngày 16-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình*).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20-9-2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Phương